| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ**<br>TỈNH ĐIỆN BIÊN | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **92**/2019/QĐST-HNGĐ | *Điện Biên Phủ, ngày 11 tháng 10 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 184/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 giữa:

- Chị **Quàng Thị D** - Sinh năm: 1986; Địa chỉ: Bản Z, xã N, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên.

- Anh **Lường Văn C** - Sinh năm: 1984; Địa chỉ: Bản T, phường T, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/10/2019.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Quàng Thị D và anh Lường Văn C.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Quàng Thị D và anh Lường Văn C thuận tình ly hôn.

2.2. Về quan hệ con chung: Chị Quàng Thị D là người trực tiếp nuôi con chung là cháu Lường Kiến Thành sinh ngày 22/10/2014 cho đến khi cháu Thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con, thăm con được quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.3. Về quan hệ tài sản: Tòa án không xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Quàng Thị D nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2010/09349 ngày 10/9/2019. Trả lại cho chị D 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát TP;
- Chi cục THADS TP;
- UBND xã Chà Nưa, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**
**(đã ký)**

**Phan Văn Khanh**